

GIÁ TRỊ PHÁP LÝ CỦA CHỨNG THƯ CÔNG CHỨNG CỘNG HÒA PHÁP VỀ XỬ LÝ TÀI SẢN BẢO ĐẢM VÀ GỢI MỞ CHO VIỆT NAM

NGUYỄN TẤN MÃM*

Trong giao dịch dân sự, pháp luật của nhiều quốc gia, như: Hoa Kỳ, Anh, Pháp, Nhật Bản... luôn đề cao sự tự nguyện thỏa thuận về quyền xử lý tài sản thế chấp. Đơn cử, với chế định chứng thư công chứng Pháp cho phép chủ nợ nắm trọn quyền chủ động thu giữ, xử lý ngay tài sản và hạn chế đến mức thấp nhất hao tổn về thời gian và chi phí so với kiện tụng. Trong khi đó, luật thực định Việt Nam cho phép chủ nợ có bảo đảm được quyền xem xét, kiểm tra, lập biên bản về tài sản... và khởi kiện với nhiều tốn kém và rủi ro phát sinh. Thực tiễn đang rất cần một chế định pháp lý mới để quyền tự bảo vệ quyền dân sự của chủ nợ theo luật định được thực thi với hiệu quả cao nhất.

Từ khóa: Chứng thư công chứng; tài sản bảo đảm; quyền của bên nhận bảo đảm; giá trị pháp lý; xử lý tài sản bảo đảm.

In civil transactions, the legal frameworks of countries such as the United States, the United Kingdom France, and Japan often emphasize the principle of voluntary agreement regarding the rights to manage and dispose of collateral assets. For instance, under France's system of notarized deeds, creditors are granted significant autonomy to seize and dispose of collateral assets directly. This mechanism minimizes the time and costs associated with traditional litigation processes. In contrast, Vietnam's statutory law requires creditors to undertake procedures like inspections, preparing asset-related reports, and initiating court proceedings, which can result in significant delays, expenses, and risks. Given these inefficiencies, Vietnam urgently needs to introduce a new legal framework that aligns with international best practices. Such a framework would empower creditors to exercise their civil rights by the law more effectively while safeguarding the interests of all parties involved.

Keywords: Notarized deeds; collateral assets; creditor rights; legal value; collateral asset disposal.

NGÀY NHẬN: 04/9/2024 NGÀY PHẢN BIỆN, ĐÁNH GIÁ: 16/10/2024 NGÀY DUYỆT: 18/11/2024

DOI: <https://doi.org/10.59394/qlnn.346.2024.1022>

1. Đặt vấn đề

Luật Về biện pháp bảo đảm ngân hàng Vương quốc Anh ghi nhận sự thỏa thuận về biện pháp bảo đảm, làm cơ sở vững chắc cho chủ nợ được quyền xử lý ngay tài sản mà không cần khởi kiện. Bộ luật Thương mại

thống nhất Hoa Kỳ cho phép chủ nợ nắm giữ quyền lợi bảo đảm khi vỡ nợ và tự thu hồi tài sản. Pháp luật Ấn Độ thực thi phương pháp “Người cho vay không chế tài sản” khi nợ

* NCS của Trường Đại học Trà Vinh

không được thanh toán và người mắc nợ bị tuyên bố phá sản. Pháp luật Nhật Bản cũng thực thi biện pháp “Chuyển nhượng quyền sở hữu để bảo đảm” cho bên nhận bảo đảm được nắm giữ quyền sở hữu tài sản ngay từ ban đầu để xử lý và thu hồi nợ.

Đặc biệt, chứng thư công chứng Pháp (viết tắt là chứng thư), vận dụng nguyên lý vật quyền¹, cho phép chủ nợ chủ động thực hiện thu giữ và xử lý tài sản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên về một phương thức xử lý nợ đã được công chứng viên xác thực với giá trị pháp lý cao nhất về chứng cứ và có hiệu lực thi hành ngay mà không trải qua xét xử của tòa án.

Từ Điều 1369 *Bộ luật Dân sự Pháp* năm 1804, chứng thư cho phép chủ nợ được quyền theo đuổi tài sản thế chấp sau thỏa thuận, bởi nó có đầy đủ giá trị pháp lý (chứng cứ và hiệu lực thi hành ngay) như là một bản án của tòa án và có tính năng chủ động phòng ngừa những tranh chấp có thể phát sinh. Các chế định pháp lý này đã góp phần nâng cao vị thế quyền tự xử lý tài sản của chủ nợ với hiệu quả cao nhất.

Pháp luật Việt Nam có sự tương đồng nhất định, cũng đề cao giá trị pháp lý của sự tự nguyện thỏa thuận của hai bên; tuy nhiên, nếu có tranh chấp thì chủ nợ không được tự mình xử lý tài sản mà phải khởi kiện đến tòa án để được giải quyết, gây nhiều hao tổn cho xã hội. Theo luật thực định Việt Nam, văn bản công chứng (viết tắt là văn bản) được xác lập có giá trị thi hành đối với các bên và có tác dụng phòng ngừa nhưng khi xảy ra tranh chấp, chủ nợ phải khởi kiện đến tòa án nếu như việc thương lượng không hiệu quả. Chính vì vậy, *Luật Công chứng* năm 2018 đã được Quốc hội (khóa XV) xem xét, lấy ý kiến sửa đổi toàn diện để nâng cao chất lượng và tính bền vững của hoạt động công chứng, nhất là về giá trị pháp lý của công chứng.

Thực tiễn cho thấy, hoạt động công chứng có vai trò rất quan trọng trong đời

sống dân sự; đặc biệt, khi Việt Nam bước vào thời kỳ đổi mới, hội nhập quốc tế và trong điều kiện nhận thức pháp luật của người dân vẫn còn nhiều hạn chế. Chính vì thế, giá trị pháp lý của chứng thư công chứng Pháp cần được nghiên cứu, định hướng kiến nghị hoàn thiện ở Việt Nam như là một phương thức tối ưu, góp phần giải quyết nợ xấu một cách hiệu quả nhất và nâng cao hiệu lực của quyền tự bảo vệ quyền dân sự theo tinh thần của *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

2. Đặc trưng chung về chứng thư công chứng của Cộng hòa Pháp

Chứng thư công chứng là một công cụ pháp lý của Nhà nước, có chức năng bảo đảm an toàn pháp lý cho giao dịch. Văn bản này phải có hai tiêu chí cơ bản là tính hiệu quả và an toàn; tính hiệu quả được quyết định bởi đặc trưng và phạm vi áp dụng.

Về tính đặc trưng gắn liền với điều kiện và hệ quả của việc ký văn bản công chứng, khi đó văn bản phải hội tụ đủ 3 điều kiện²: các bên đương sự phải có mặt, công chứng viên chứng kiến và xác thực vào văn bản. Về hệ quả, văn bản này sẽ phát sinh 3 đặc quyền cơ bản: (1) Được bảo đảm chắc chắn về ngày tháng, không thể bị phủ nhận trừ phi bị khiếu kiện do nghi ngờ sự giả mạo giấy tờ; (2) Được xác định về giá trị chứng cứ cho đến khi bị phản bác tính an toàn pháp lý; (3) Có hiệu lực thi hành khi được tổng đạt cho đương sự. Ba đặc quyền này làm cho văn bản công chứng trở thành nguồn chứng cứ rất quan trọng trong đời sống pháp lý.

Về phạm vi áp dụng, văn bản được áp dụng rộng rãi và gắn liền với nhu cầu nâng cao tính an toàn pháp lý của các giao dịch. Đối với cá nhân, tính an toàn này được bảo đảm trên 3 phương diện: *tuân thủ pháp luật; bảo đảm sự công bằng và có ý nghĩa phòng ngừa tranh chấp*.

Từ khái niệm và bản chất pháp lý riêng có, chứng thư Pháp đã nổi bật trên nền tảng lý thuyết vật quyền³, cho phép chủ nợ được

tự thu giữ để xử lý tài sản theo sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên mà không cần đến phán quyết của tòa án; đồng thời, phòng ngừa những trở ngại, tranh chấp. Giá trị pháp lý này rất cần được nghiên cứu, vận dụng vào Việt Nam trong bối cảnh khó khăn về xử lý nợ bảo đảm như hiện nay.

Ngoài ra, vấn đề rất đáng được quan tâm đó là sự vô tư của công chứng viên đối với quyền, lợi ích của các bên hoàn toàn độc lập với văn bản do mình xác thực. Sự độc lập này được nhận diện qua 3 nội dung: (1) Công tác kiểm tra rất chặt chẽ của Bộ Tư pháp; (2) Trách nhiệm của công chứng viên; (3) Siêu bảo hiểm nghề nghiệp đối với khách hàng. Chính vì vậy, chứng thư của Pháp đã hội tụ đầy đủ những cấu thành của văn bản có giá trị pháp lý cơ bản, như: đặc điểm pháp lý; điều kiện bắt buộc; cách thức thi hành, nguyên tắc thực hiện và có giá trị như bản án.

Về đặc điểm pháp lý, chứng thư thể hiện rõ: thời gian xác lập; nội dung, các điều khoản đã thống nhất, quyền và nghĩa vụ của các bên; bằng chứng cao nhất về chứng cứ bởi văn bản được xác thực và tổ chức thi hành ngay bởi công chứng viên và đối với khoản nợ có bảo đảm mà không được thanh toán sẽ cho phép bên nhận bảo đảm được quyền theo đuổi, quản lý để bảo đảm tài sản không vượt ra ngoài tầm kiểm soát; chủ nợ có thể thu giữ tài sản khẩn cấp tạm thời mà không chờ đến quyết định của tòa án và được hưởng quyền ưu tiên lên trên hết.

Về điều kiện bắt buộc, phát sinh quyền thu giữ, xử lý tài sản của chủ nợ khi bên bảo đảm vi phạm nghĩa vụ.

Về cách thức thi hành, chứng thư cho phép chủ nợ có thể thực hiện nhiều phương thức thu hồi, xử lý tài sản.

Về nguyên tắc, phải bảo đảm an ninh trật tự và lợi ích của các bên.

Về giá trị pháp lý, được coi như một bản án của tòa án, không có kháng cáo.

3. Giá trị chứng cứ và khả năng thi hành của chứng thư

Đây là hai thành tố cơ bản luôn gắn chặt và song song tồn tại trong cùng một chủ thể. Để xác thực những nội dung đã thỏa thuận, các bên tham gia phải thực hiện đầy đủ hành vi ký vào văn bản trước sự chứng kiến của công chứng viên, được đóng dấu và chứng thư có hiệu lực thi hành ngay (ngoại trừ có thỏa thuận khác hoặc bị tòa án tuyên bố vô hiệu). Qua đó, công chứng viên đã xác thực sự thỏa thuận của hai bên về phương thức xử lý tài sản khi nợ không được thanh toán với một tâm thế hoàn toàn vô tư và làm tròn nghĩa vụ tư vấn. Vì thế, công chứng viên được đánh giá là một thiết chế của hòa bình trong xã hội và là một yếu tố chính của đời sống pháp lý, góp phần ổn định trật tự xã hội. Chứng thư cũng thể hiện rõ nét bản chất pháp lý vượt trội về tính chủ động ngăn chặn và phòng ngừa những tranh chấp có thể phát sinh.

Dưới góc nhìn khác, chứng thư được ghi nhận là sự “đồng hóa” với phán quyết của tòa án, bởi nó được xác lập trước công chứng viên và chỉ tuân thủ quy định của pháp luật; là cơ sở pháp lý vững chắc ghi nhận, xác thực sự tự nguyện thỏa thuận các bên tham gia giao dịch.

Như vậy, chứng thư là một đặc quyền chủ quyền mà Nhà nước giao cho công chứng viên dưới sự giám sát chặt chẽ của pháp luật. Đặc quyền này chính là “quyền lực và nghĩa vụ thực thi công lý không gây tranh cãi. Công lý tự nguyện mà các cá nhân tuân theo một cách phòng ngừa”⁴. Chứng thư có giá trị pháp lý, cho phép chủ nợ nhanh chóng tiếp cận tài sản để thực thi các quyền, như: kiểm soát, khai thác giá trị kinh tế, chống lại các hành vi xâm hại... và được chủ động, tự thu giữ (hoặc tịch thu phòng ngừa) và xử lý tài sản để thu hồi nợ thay cho biện pháp khởi kiện. Rõ ràng, chứng thư đã cho chủ nợ những ưu điểm pháp lý vượt trội.

4. Tính tương đồng và khác biệt về xử lý tài sản của Pháp và Việt Nam

Những nét tương đồng cơ bản: (1) Chứng thư cho phép chủ nợ được quyền tự thu hồi tài sản theo luật định mà “Không gây ảnh hưởng đến người khác”⁵, tương đồng với pháp luật Việt Nam về thu giữ tài sản và bảo đảm an ninh trật tự. (2) Khả năng thực thi của chứng thư là giá trị pháp lý không bàn cãi, không kháng cáo, điều này đã mang lại tính hiệu quả cao và hạn chế đến mức thấp nhất chi phí, đáp ứng được sự mong đợi của chủ nợ tại Việt Nam⁶. (3) Chứng thư đề cao tính chủ động phòng ngừa tranh chấp sau thỏa thuận như văn bản công chứng tại Việt Nam.

Về sự khác biệt: (1) Pháp luật Việt Nam chưa có chế định chứng thư có giá trị chứng cứ và có hiệu lực thi hành như pháp luật Pháp. (2) Chủ nợ được quyền tiến hành “tịch thu phòng ngừa” để bảo đảm quyền lợi của mình bởi Việt Nam chỉ có tòa án mới có quyền xử lý, kê biên khẩn cấp tạm thời khi thụ lý đơn kiện. (3) Có sự khác biệt giữa công chứng viên (Pháp) và thẩm phán (Việt Nam), trong khi công chứng viên đã “chủ động” ngăn ngừa những tranh chấp khi xác thực thì thẩm phán lại giải quyết những tranh chấp phát sinh sau thỏa thuận. Tính “chủ động” này rất được nghiên cứu để trở thành một nguyên tắc trong Luật Công chứng của Việt Nam.

5. Quy định về vị trí của công chứng viên trong pháp luật của Việt Nam và của Cộng hòa Pháp

Pháp luật Việt Nam quy định, công chứng là việc chứng nhận tính xác thực, hợp pháp của hợp đồng, giao dịch dân sự khác bằng văn bản, bảo đảm tính chính xác, hợp pháp ... do công chứng viên thực hiện. Công chứng viên luôn đóng vai trò là nhân chứng đầu tiên, chứng kiến và ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận cũng như nghĩa vụ của các bên theo luật định. Những tranh chấp phát sinh sau đó được giải quyết bằng thỏa

thuận hoặc khởi kiện đến tòa án, tuy nhiên hiệu quả thường không được như mong muốn. Rõ ràng, văn bản công chứng chưa đủ giá trị pháp lý để buộc các bên phải tuân thủ và quyền lợi của chủ nợ vẫn phải lệ thuộc vào phán quyết của tòa án.

Từ sự bất cập này, dự thảo sửa đổi Luật Công chứng năm 2018 được Quốc hội định hướng phải nâng cao chất lượng, trình độ chuyên môn, phẩm chất đạo đức và vị trí trung tâm của công chứng viên; bảo đảm rằng công chứng viên phải có trình độ pháp luật chuyên sâu, giàu kinh nghiệm, thực hiện và hoàn thành tốt nhiệm vụ, quyền hạn và là một “thẩm phán phòng ngừa”.

Trong Bộ luật Dân sự Pháp, công chứng viên được nhân danh Nhà nước để thực thi 2 chức năng: (1) Thực hiện vai trò của trọng tài, làm trung gian hòa giải và cố gắng thống nhất quan điểm của các bên, giúp cho đại đa số người dân được cung cấp dịch vụ pháp lý. (2) Thay mặt Nhà nước thực hiện chức năng dịch vụ công, công chứng viên được sử dụng con dấu để cung cấp các dịch vụ công thuộc lĩnh vực tư pháp, tự chủ về kinh phí hoạt động và gánh chịu trách nhiệm cá nhân.

Nhờ một phần quyền lực công được ủy quyền, văn bản được công chứng viên Pháp xác thực có đủ giá trị chứng cứ và hiệu lực thi hành ngay nếu nợ không được thanh toán mà không cần đến một quyết định của tòa án như pháp luật Việt Nam. Hiệu lực pháp lý này đã mang lại nhiều lợi thế vượt trội cho chủ nợ về tính chủ động và hạn chế đến mức thấp nhất mọi chi phí cho các bên.

Trong khi đó, công chứng viên là viên chức nhà nước được pháp luật Việt Nam giao nhiệm vụ xác thực các loại văn bản và hợp đồng. Văn bản được công chứng có đặc tính về chủ động phòng ngừa tranh chấp nhưng mang tính chung chung và có hiệu quả mờ nhạt⁷. Cho nên, Nhà nước cần ủy quyền cho công chứng viên như ở Pháp để giảm bớt

gánh nặng cho tòa án và góp phần nâng cao hiệu lực bảo vệ quyền dân sự theo *Bộ luật Dân sự* năm 2015⁸.

6. Kết luận và gợi mở cho pháp luật Việt Nam

Chứng thư là một công cụ tự do, bảo đảm hiệu quả và an toàn pháp lý, tuân thủ các quy định của pháp luật, rõ ràng, minh bạch và có chức năng bảo vệ quyền tự do, lợi ích kinh tế của các chủ thể. Văn bản này biểu thị cho sự công bằng không thể thiếu được giữa vai trò kiểm tra, giám sát của Nhà nước với nhu cầu đầu tư, kinh doanh của các chủ thể. Nói cách khác, chứng thư chính là “một công cụ pháp lý hiện đại của Nhà nước pháp quyền hiện đại, là công cụ pháp lý của thế kỷ XXI”⁹.

Từ quy định về chứng thư của Pháp cho thấy giá trị pháp lý và là chế định có tính chất khá hoàn thiện rất cần được Việt Nam vận dụng vào môi trường pháp lý để hình thành một chế tài xử lý nợ xấu với hiệu quả cao nhất, đáp ứng sự mong đợi cấp thiết nhất của toàn xã hội.

Gợi mở cho luật pháp Việt Nam về tạo ra môi trường pháp lý phù hợp để quyền của chủ nợ luôn được tôn trọng với hiệu quả cao nhất. Theo đó, cần cải cách *Luật Công chứng* mà trọng tâm là các quy định đạt giá trị pháp lý hiệu lực, hiệu quả như chứng thư của Pháp. Nhà nước cần ủy quyền cho công chứng viên để họ có cơ sở pháp lý vững chắc khi xác thực văn bản trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận của các bên tham gia về một phương thức xử lý tài sản bảo đảm, để từ đó văn bản được xác thực (gọi là Công chứng thư) có đủ giá trị chứng cứ và hiệu lực thi hành ngay để quyền của chủ nợ luôn được xã hội tôn trọng; mọi hành vi gây phương hại đều là vi phạm pháp luật và sẽ bị xử lý nghiêm khắc.

Với công chứng thư (một công cụ tự do, đầy đủ tính hiệu quả và an toàn pháp lý) được kỳ vọng là một phương thức hữu hiệu nhất giúp chủ nợ được chủ động hơn “quyền tự bảo vệ quyền dân sự” khi thực thi việc thu

giữ và xử lý tài sản, góp phần kéo giảm rủi ro trong giao dịch dân sự và từ đó, xã hội sẽ hình thành một tâm thế “không muốn, không dám và không thể” vi phạm nghĩa vụ theo luật định □

Chú thích:

1, 2, 8, 9. Văn bản công chứng ở Cộng hòa Pháp. <https://phapluatdansu.edu.vn>, ngày 29/9/2006.

2. Điều 1369 *Bộ luật Dân sự Pháp* năm 1804.

3. Consil Supérieur Du Notariat. La justice du 21ème siècle, Citoyen au Coeur du service public de la justice Propositions du notariat, DE-FRENOIS (2009).

4. Sanders. Notes. Self-help repossession under the uniform commercial code: The constitutionality. (Fall 1973, vol.4, p. 75 - 104).

5. Bédaride. La caractère Executoire de L'acte notarié en deroits interne et Europée, DROIT & PATRIMOINE (Octobre 2008, p. 24 - 29).

6. Một số hạn chế, bất cập của Luật Công chứng hiện hành và đề xuất hoàn thiện. <https://lsvn.vn>, ngày 13/9/2024.

7. Điều 12 *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Điện (2021). *Góp ý xây dựng Nghị định quy định chi tiết về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ*. Tạp chí Nghiên cứu Lập pháp số 01 (425), tháng 01/2021.

2. Nguyễn Xuân Quang, Trần Ngọc Tuấn (2018). *Quy định thu giữ tài sản thế chấp để xử lý theo pháp luật Việt Nam và một số kiến nghị*. Tạp chí Dân chủ và Pháp luật, 9 (318).

3. Quốc hội (2015). *Bộ luật Dân sự* năm 2015.

4. Quốc hội (2015). *Bộ luật Hình sự* năm 2015.

5. Quốc hội (2018). *Luật Công chứng* năm 2018.

6. Quốc hội (2024). *Luật Các tổ chức tín dụng* năm 2024.

7. *Bộ luật Dân sự Pháp* năm 1804. <https://fdvn.vn>, ngày 07/7/2022.

8. *Kinh nghiệm phát triển các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ ngoài luật định tại Nhật Bản và một số gợi mở cho Việt Nam*. <https://phaply.net.vn>, ngày 28/8/2024.

9. Một số vấn đề về Bộ luật Dân sự và vật quyền trong pháp luật Cộng hòa liên bang Đức. <https://danchuphapluat.vn>, ngày 09/8/2024.